

Số: 66 /2020/QĐST-DS

Thốt Nốt, ngày 03 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 260/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Văn T**, sinh năm 1978; **Đỗ Thị Bé T1**, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: khu vực TB, phường TA, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Trương Minh Trí – Văn phòng luật sư Trương Minh Trí thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1954; **Huỳnh Kim D1**, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: khu vực TB, phường TA, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự tự nguyện, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Kim D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ vay 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) và 127 (*một trăm hai mươi bảy*) chỉ vàng 24k (9999) cho nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Đỗ Thị Bé T.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Đỗ Thị Bé T1 phải trả lại 01 sổ hộ khẩu số 2012346 do ông Nguyễn Văn D đứng tên chủ hộ (bản chính) và 01 giấy chứng minh nhân dân số 361852870 tên Huỳnh Kim D1 (bản chính) cho bị đơn ông Nguyễn Văn D bà Huỳnh Kim D1.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí do là người cao tuổi (có đơn xin miễn, giảm án phí).

Riêng bị đơn bà Huỳnh Kim D1 phải chịu 50% phần bà D1 phải chịu chung với ông D theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 4.163.000đ (*bốn triệu, một trăm sáu mươi ba ngàn đồng*) (giá vàng tính án phí là 5.375.000đ/01 chỉ vàng). Đã xem xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn có đơn đề nghị miễn giảm án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Đỗ Thị Bé T1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.208.000đ (*mười sáu triệu, hai trăm lẻ tám ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2019/012448 ngày 09/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng